| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **50**/2021/HS-ST
Ngày: 29-6-2021

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Lịnh

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Ngọc Trân

Ông Danh Hoàng Duyên

Bà Thái Kim Hằng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Ông **Kha Hữu Chí** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Văn L**, sinh năm 1980 tại huyện TH, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp Tàu Hơi B, xã TT, huyện TH, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Lê Văn Sĩ và bà Trần Thị Hường; anh chị em có 05 người, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1972; vợ Nguyễn Thị Vân (đã ly hôn năm 2018); con 02 người lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2020 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa)

*Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lem:* Luật sư **Lại Hùng Anh** - Văn phòng luật sư Hùng Anh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Người bị hại:* Bà **Nguyễn Thị V** sinh năm 1979 (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Ấp THB, xã TT, huyện TH, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

Ông **Lê Văn T,** sinh năm 1970 (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ*:* Ấp THB, xã TT, huyện TH, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1986 (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Ấp TP, xã GT, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1968 (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Ấp THB, xã TT, huyện TH, tỉnh Kiên Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 24 tháng 02 năm 2020, sau khi uống rượu Lê Văn L đến nhà bà Trần Thị Đthuộc tổ 5, ấp THB, xã TT, huyện TH, tỉnh Kiên Giang để tìm chị Nguyễn Thị V (V là vợ của L nhưng đã ly hôn khoảng 01 năm). Lúc này nhà bà Đ đang tổ chức ăn uống, L được mọi người mời ăn cơm nên L vào, sau đó L và chị Vcự cãi qua lại, chị V điện thoại báo Công an địa phương. Đến khoản 12 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Văn Th là Công an viên ấp THB, xã TT được phân công đến nhà bà Đ giải quyết vụ việc. Khi đến nơi, thấy trong nhà đang ăn uống nên anh Th mời chị V và Lem ra nơi giáp ranh đất giữa nhà bà Đ và anh Lê Hồng Đăng để giải quyết. Sau khi được anh Th giải thích L và chị V quay ra về. Chị V đi về trước còn L đi theo phía sau, khi đến gần nhà bà Đ bất ngờ L dùng tay phải cầm con dao bấm xông đến đâm trúng chị V một nhát vào vùng cổ bên phải, sau đó L tiếp tục nắm người chị V kéo lại làm chị V té vào người L, L đâm tiếp một nhát vào vùng bụng phía bên trái, sau đó L đè chị V xuống đường lộ và đâm tiếp nhiều nhát nữa. Chị V liên tục kêu cứu, đồng thời dùng chân đạp L văng ra. Nghe tiếng kêu cứu của chị V những người trong nhà bà Đ chạy ra, Nguyễn Văn H nhặt một miếng ván đánh vào tay của L mục đích làm rơi dao của L xuống, lúc này ông Nguyễn Văn Thg chạy đến can ngăn không cho đánh nhau nữa để đưa chị V đi cấp cứu. Chị V điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang đến ngày 07/3/2020 thì xuất viện về nhà. Riêng L khi được can ngăn thì cầm dao bỏ đi một đoạn khoảng 200m thì mém dao xuống kênh THB, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 16/4/2020 L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TH đầu thú và bị bắt tạm giữ, tạm giam đến nay.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 170/KL-PY, ngày23/3/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc sở Y tế tỉnh Kiên Giang đối với thương tích của chị Nguyễn Thị V xác định như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng cổ phải, hông sườn trái, cánh tay trái và sẹo phẫu thuật.

- Thủng cơ hoàng trái, thủng 02 mặt bờ cong lớn dạ dày, tràn dịch màng phổi trái. Hiện tại, còn tràn dịch màng phổi trái, dày rãnh liên thùy phổi trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 53% (Năm mươi ba phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

* Về vật chứng: Không thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Lê Văn L đã tác động gia đình bồi thường cho chị V 60.000.000đ, chị V có đơn cho biết đã nhận từ gia đình bị cáo L 60.000.000đ và có ý kiến yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn L.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT - VKSTKG-P2 ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viêm kiểm sát có ý kiến: khẳng định việc truy tố bị cáo Lê Văn L về tội giết người là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 5 đến 7 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, người bị hại Nguyễn Thị V không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường gì them nên đề nghị không xem xét đến. Về vật chứng, cây dao bị cáo L dùng gây án không thu hồi được nên đề nghị không xử lý.

- Bị cáo Lê Văn L khai nhận bản thân dùng dao đâm bị hại Nguyễn Thị V nhiều nhát như nêu trên. Thừa nhận việc khởi tố, truy tố đối với bị cáo về tội giết người là đúng quy định.

- Người bào chữa cho bị cáo L có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như đại diện Viện kiểm sát đề nghị và xem xét đến nguyên nhân phạm tội để quyết định hình phạt đối với bị cáo L ở mức nhẹ nhất có thể, cụ thể là mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

- Người bị hại Nguyễn Thị V có ý kiến: về trách nhiệm hình sự, yêu cầu Hội đồng xét xử xử bị cáo L mức hình phạt thấp. Về trách nhiệm dân sự, thừa nhận trong giai đoạn điều tra gia đình của bị cáo L đã bồi thường tổng cộng 60.000.000đ, nay không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường them khoản nào.

- Người có quyền lợi liên quan Lê Văn T có ý kiến: Ông là người trực tiếp giao số tiền 60.000.000đ cho bị hại Nguyễn Thị V để bồi thường thay cho bị cáo L. Không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết gì đối với số tiền này, để gia đình ông và bị cáo L tự tính với nhau.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo Lê Văn L khai nhận đã thực hiện hành vi dùng dao đâm bị hại Nguyễn Thị V như nêu trên. Xét lời khai nhận của bị cáo L tại phiên tòa là phù hợp với diễn biến vụ án, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có cơ sở để xác định, chỉ vì lý do không đáng và mặc dù đã được Công an viên địa phương đến khuyên can, giải thích nhưng sau đó bị cáo lại dùng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào người bị hại ở những vị trí trọng yếu trên cơ thể nhằm tước đoạt mạng sống của người bị hại, nên hành vi của bị cáo L có đủ yếu tố cấu thành tội giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc người bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo, nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thể hiện có sự ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại 60.000.000đ, người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào và có ý kiến yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặt khác, bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự khi xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đồng thời do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên có thể áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo L, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo L đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị V 60.000.000đ, số tiền này do ông Lê Văn T là anh của bị cáo L giao cho chị V. Tại phiên tòa chị V không yêu cầu buộc bị cáo L phải bồi thường thêm khoản nào; ông T có ý kiến số tiền 60.000.000đ ông đã bồi thường cho bị hại V thay bị cáo L ông không yêu cầu giải quyết gì trong vụ án này, để gia đình ông và bị cáo L tự tính toán với nhau. Thấy rằng, đây là sự tự nguyện giữa các bên và không trái pháp luật nên cần chấp nhận. Do đó trong vụ án này Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết gì về phần trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với cây dao bị cáo L dùng làm công cụ gây án, quá trình điều tra không thu giữ được nên không xử lý.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn L** phạm tội giết người.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn L** 7 (bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 16/4/2020.

**2.** Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Thị V không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường thêm khoản nào nên không xem xét đến.

- Người có quyền lợi liên quan Lê Văn Tn không yêu cầu giải quyết số tiền đã bỏ ra bồi thường cho bị hại thay bị cáo L nên không xem xét đến.

**3.** Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Bị cáo Lê Văn L và bị hại Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo bản án này; người có quyền lợi liên quan Lê Văn T có quyền kháng cáo phần bản án này có liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/6/2021).

***Nơi nhận:***
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có QL lien quan (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Văn Lịnh**